

Số:150 /QĐPT-NV2
V/v cung cấp thông tin chính sách
tiếp cận vốn vay đầu tư tại Quỹ Đầu
tư phát triển tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên

Ngày 18/8/2026 Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh nhận được Công văn số 5871/SCT-NL của Sở Công thương về việc đề nghị cung cấp thông tin về chính sách cho vay vốn đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2026. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên thông tin cụ thể như sau:

I. Đối tượng và điều kiện cho vay

1. Đối tượng cho vay

Là chủ đầu tư là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (*gồm các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế*) có dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên được ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/02/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, trong đó có danh mục đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời. Không áp dụng cho vay đối với các cá nhân và hộ gia đình.

(Có Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/02/2026 kèm theo)

2. Điều kiện cho vay

- Là các chủ đầu tư có các dự án thuộc đối tượng tại mục 1 văn bản này (*phần Đối tượng cho vay*).
- Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là có hiệu quả, Chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.
- Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật Đầu tư, pháp luật Xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, đất đai (nếu dự án có sử dụng đất).
- Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

- Chủ đầu tư có tình hình tài chính lành mạnh, không có nợ xấu và lãi treo tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, được các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính xác nhận bằng văn bản hoặc được đánh giá là an toàn tín dụng tại Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC).

- Chủ đầu tư bảo đảm nguồn vốn chủ sở hữu tham gia thực hiện dự án tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư dự án.

- Chủ đầu tư không thuộc đối tượng đang bị điều tra của cơ quan có thẩm quyền hoặc có kết luận vi phạm của cơ quan có thẩm quyền trong hai năm gần nhất.

- Có biện pháp bảo đảm tiền vay (*tài sản thế chấp vay vốn*) theo quy định.

- Không áp dụng cho vay để bồi thường giải phóng mặt bằng dự án.

II. Hạn mức, lãi suất, thời hạn, tài sản bảo đảm khoản vay

1. Giới hạn cho vay

- Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ đầu tư phát triển địa phương được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn “*theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ*”. Hiện nay hạn mức cho vay tối đa của Quỹ trên 01 dự án/khách hàng, chủ đầu tư là 70 tỷ đồng.

2. Hạn mức cho vay ứng với từng loại tài sản bảo đảm (tài sản thế chấp) trên tổng mức đầu tư dự án, nhưng không quá 70 tỷ đồng/dự án.

- Đối với tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai và tài sản sau đầu tư là hệ thống điện năng lượng mặt trời:

+ Mức cho vay tối đa là 70% giá trị tài sản bảo đảm khi chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản khoản vay để xử lý rủi ro khoản vay.

+ Mức cho vay tối đa là 30% giá trị tài sản bảo đảm khi chủ đầu tư không mua bảo hiểm tài sản khoản vay để xử lý rủi ro khoản vay.

- Đối với tài sản bảo đảm là trái phiếu chính phủ; chứng thư bảo lãnh của các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại phát hành; sổ tiết kiệm: Mức cho vay tối đa là 100% giá trị khoản vay.

- Đối với tài sản bảo đảm bằng kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước được cơ quan quản lý nhà nước (*cơ quan chủ quản*) cam kết bảo lãnh trả nợ: Mức cho vay tối đa là 80% số vốn được ghi kế hoạch.

- Đối với các tài sản khác theo quy định của pháp luật: Mức cho vay tối đa là 80% giá trị được đánh giá tại thời điểm cho vay.

3. Lãi suất cho vay

- Mức lãi suất tối thiểu cho vay quy định tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh:

+ Kỳ hạn đến 12 tháng là 4,5%/năm

+ Kỳ hạn trên 12 tháng là 5,1%/năm

- Quỹ Đầu tư phát triển quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do UBND tỉnh quyết định. Tại thời điểm hiện nay Quỹ cho vay với mức lãi suất 5,4% năm.

4. Thời hạn cho vay

Quỹ quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở quyết định thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư/khách hàng, nhưng tối đa không quá 15 năm.

5. Thời gian rút vốn vay

Do chủ đầu tư dự án (bên vay) đề xuất tại phương án vay vốn và trả nợ khoản vay, nhưng không quá thời gian thực hiện dự án.

6. Phương thức trả nợ

- Trả nợ tiền gốc vay: Sau khi hết thời gian ân hạn, trả gốc vay 01 năm 2 kỳ, trả vào ngày cuối quý của kỳ trả nợ gốc, trong trường hợp ngày cuối quý vào ngày nghỉ, lễ thì thu vào ngày làm việc liền kề trước đó.

- Trả nợ lãi tiền vay: Theo quý (trả vào ngày cuối quý), trong trường hợp ngày cuối quý vào ngày nghỉ, lễ thì thu vào ngày làm việc liền kề trước đó. Thời gian tính lãi, được tính từ ngày Quỹ giải ngân vốn vay và tài khoản của chủ đầu tư dự án (khi chủ đầu tư dự án (bên vay) ký khế ước nhận nợ).

- Trả nợ trước hạn: Chủ đầu tư dự án (bên vay) được trả nợ trước hạn và không phải trả phí trả nợ trước hạn.

7. Hình thức đảm bảo tiền vay

Chủ đầu tư có dự án vay vốn tại Quỹ thực hiện bảo đảm tiền vay (tài sản thế chấp) bằng các hình thức sau: Cầm cố thế chấp tài sản của chủ đầu tư (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Sổ tiết kiệm; Trái phiếu chính phủ); Bảo lãnh của bên thứ ba; Bảo đảm bằng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước đối với các chủ đầu tư có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí vốn hoặc có công nợ xác nhận đối với dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư công thì được sử dụng kế hoạch vốn dành cho các dự án này làm tài sản bảo đảm và được cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan chủ quản) cam kết bảo lãnh trả nợ từ nguồn vốn đầu tư công; Tài sản hình thành trong tương lai.

8. Thẩm quyền quyết định cho vay

- Mức vốn vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do UBND tỉnh quyết định.

- Mức vốn vay đối với một dự án trên 5% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do HĐQT Quỹ quyết định.

- Mức vốn vay đối với một dự án đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Giám đốc Quỹ quyết định.

9. Điều kiện giải ngân, phương thức giải ngân

- Điều kiện giải ngân

+ Khách hàng phải hoàn thành các thủ tục bảo đảm tiền vay và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật;

+ Quỹ và khách hàng (chủ đầu tư) đã ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm khoản vay.

- Phương thức giải ngân

+ Giải ngân một lần hoặc nhiều lần sau khi chủ đầu tư có khối lượng thi công công trình hoàn thành được nghiệm thu gửi đủ hồ sơ giải ngân đến Quỹ thẩm định.

+ Vốn vay được giải ngân trực tiếp vào tài khoản của đơn vị thụ hưởng là nhà thầu thi công xây lắp, cung ứng vật tư, thiết bị, tư vấn, cung cấp dịch vụ để Chủ đầu tư thực hiện dự án.

+ Giải ngân thanh toán vào tài khoản của Chủ đầu tư (*Bên vay*) theo đề nghị của Chủ đầu tư trong trường hợp Chủ đầu tư có đầy đủ chứng từ chứng minh đã thanh toán trước cho bên thụ hưởng để thực hiện dự án.

III. Hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ và thông tin liên hệ

1. Thành phần, thủ tục hồ sơ

Khi có nhu cầu vay vốn, Chủ đầu tư lập 02 bộ hồ sơ vay vốn gửi về Quỹ để thẩm định, kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình cho vay. Danh mục hồ sơ vay vốn tại bảng sau:

STT	DANH MỤC HỒ SƠ	GHI CHÚ
I	Hồ sơ pháp lý của chủ đầu tư	
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đơn vị.	
2	Điều lệ hoặc quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động	
3	Quyết định phân công, bổ nhiệm các chức vụ quan trọng: Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc/ Giám đốc; Kế toán trưởng đi kèm Căn cước công dân	
4	Các biên bản họp HĐQT; HĐTV về việc thông qua tổng mức đầu tư, số tiền vay vốn tại Quỹ; Cử người đại diện ký kết các hợp đồng với Quỹ	
5	Xác nhận của cơ quan Thuế về nghĩa vụ đối với nhà nước	
6	Đăng ký mẫu dấu	
7	Các văn bản khác theo quy định của pháp luật	
II	Hồ sơ dự án	
1	Các văn bản về việc cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (Quyết định chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư,.....)	

2	Các văn bản liên quan về quy hoạch xây dựng (nếu có)	
3	Hồ sơ bản vẽ: Thiết kế cơ sở/ Thiết kế kinh tế kỹ thuật/ Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	
4	QĐ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Kèm theo báo cáo/ kế hoạch bảo vệ môi trường)	
5	Giấy chứng nhận thẩm tra phê duyệt phòng cháy chữa cháy	
6	Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công + dự toán	
7	QĐ phê duyệt thiết kế cơ sở QĐ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công + dự toán.	
8	Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
9	Hợp đồng bảo hiểm tài sản, thiết bị, bảo hiểm xây dựng	
10	Giấy chứng nhận QSD đất, hợp đồng thuê đất, văn bản giao đất và các văn bản khác có liên quan đến khu đất thực hiện dự án, hoặc hợp đồng thuê mái nhà nếu dự án thuê mái nhà lắp đặt pin năng lượng mặt trời	
11	Giấy phép xây dựng, giấy phép hoạt động điện lực	
12	QĐ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc quyết định chỉ định và các hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu các gói thầu tư vấn dự án (nếu có): - Tư vấn thiết kế, lập dự án; - Tư vấn khảo sát; - Tư vấn giám sát; - Tư vấn thẩm tra bản vẽ và dự toán; - Thi công xây dựng.....	
III	Hồ sơ tài chính	
1	Báo cáo tình hình quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng	
2	Phương án kinh doanh và hoàn trả nợ của dự án	
3	Báo cáo tài chính của khách hàng 02 năm gần nhất đã được kiểm toán (nếu thuộc đối tượng phải kiểm toán độc lập theo quy định pháp luật)	
IV	Hồ sơ tài sản đảm bảo tiền vay	
1	Quyết định hay văn bản đồng ý thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay	
2	Văn bản ủy quyền/ bảo lãnh hợp pháp của bên thứ 3 (nếu có)	
3	Cam kết của chủ sở hữu và đồng sở hữu tài sản dùng tài sản đảm bảo tiền vay	
4	Văn bản chấp thuận bảo lãnh trả nợ vốn vay của cơ quan quản lý nhà nước (<i>cơ quan chủ quản</i>) áp dụng với hình thức tài sản bảo đảm là nguồn vốn theo kế hoạch đầu tư công	
V	Hồ sơ giải ngân	
1	Giấy đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng của đơn vị vay vốn	
2	Đề nghị rút vốn vay tín dụng đầu tư	
3	Hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng cung ứng vật tư, thiết bị, hàng hóa, dịch vụ và các phụ lục hợp đồng nếu có	
4	Hồ sơ nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành	

5	Bảng thanh toán khối lượng	
6	Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu	
7	Hóa đơn thi công xây lắp, mua vật tư, thiết bị, hàng hóa, dịch vụ	
8	Biên bản thanh lý hợp đồng cung ứng vật tư, thiết bị, hàng hóa, dịch vụ và các phụ lục hợp đồng nếu có	
9	Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu	
10	Hóa đơn thi công xây lắp, mua vật tư, thiết bị, hàng hóa, dịch vụ	
11	Biên bản thanh lý hợp đồng cung ứng vật tư, thiết bị, hàng hóa, dịch vụ và các phụ lục hợp đồng nếu có	

2. Thời gian thẩm định hồ sơ: Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận đủ hồ sơ đề nghị vay vốn hợp lệ theo quy định.

3. Phí thẩm định hồ sơ: Khi nộp hồ sơ đề nghị vay vốn, Chủ đầu tư phải nộp phí thẩm định hồ sơ là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Quỹ không hoàn trả khoản phí này trong trường hợp không được chấp thuận vay vốn.

4. Thông tin liên hệ

Địa chỉ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên: Tầng 3, Trụ sở làm việc các cơ quan, tổ dân phố Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu mối liên hệ: Ông Trần Văn Bình - Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, số điện thoại 0963327626 hoặc Bà Nguyễn Thanh Huyền - Phó trưởng phòng Nghiệp vụ 2, số điện thoại 0974293666 để trao đổi thông tin hoặc tra cứu trên Trang thông tin điện tử Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ Quydtpt.thainguyen.gov.vn để nghiên cứu các quy định và thủ tục hồ sơ vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển.

Trên đây là thông tin về chính sách cho vay đầu tư tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên, gửi Sở Công thương tỉnh tổng hợp, tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có dự án đầu tư điện mặt trời mái nhà tiếp cận và thực hiện thủ tục vay vốn tại Quỹ.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của Sở Công thương. / 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Lãnh đạo Quỹ;
 - Lưu: HCTH, NV2.
- (Duongnt/NV2/Cv).



Ký bởi: QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
Email: quydtpt@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Ngày ký: 26-08-2026 15:35:27 +07:00

Hoàng Thọ Phong